

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai của địa phương trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn tỉnh đều được tạo lập dữ liệu số;

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, quy trình, quy định về quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin đất đai; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các sở, ban, ngành;

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL đất đai;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL đất đai;

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ các cấp, các sở, ban, ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”.

3. Phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: đến ngày 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh, tại cấp tỉnh Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan; triển khai tại địa phương là Ủy ban nhân dân các xã, phường và được triển khai đến xóm, ấp và khu phố.

- Về nhiệm vụ triển khai:

+ Rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ;

+ Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 102 đơn vị cấp xã, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

1.2. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu vực trọng điểm kinh tế.

1.3. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

1.4. Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai. Số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

1.5. Kinh phí thực hiện dự án: Kinh phí thực hiện với tổng số tiền dự kiến là 37.636.996.456 đồng từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 (phần kinh phí bố trí đủ 3% chi ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Công văn số 3544/STC-TCHCSN ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT

2.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất (nhóm 1) đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

2.2. Đối với số lượng thửa đất đã có trong CSDL còn lại (nhóm 2) thực hiện hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống; hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

2.3. Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn “sống”.

3. Hoàn thành hạ tầng và phần mềm thống nhất

Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo vận hành.

4. Triển khai, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ về đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

4.1. Tiếp nhận, tổ chức tập huấn và triển khai thống nhất tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4.2. Phối hợp triển khai việc tiếp nhận kết quả xác thực, tái sử dụng thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua ứng dụng VNeID và các nền tảng số khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Cấu hình hệ thống, hoàn thiện quy trình để khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính có thể trích xuất, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong hệ thống.

5. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

5.1. Đồng bộ CSDL đất đai của toàn tỉnh tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai, Trung tâm dữ liệu quốc gia và CSDL quốc gia về dân cư.

5.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL đất đai

của tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

5.3. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

6. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

6.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

6.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

6.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

6.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục Phân công nhiệm vụ thực hiện kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Là cơ quan chủ trì về chuyên môn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; bảo đảm hệ thống phần mềm CSDL đất đai của tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bố trí đủ nhân lực, thiết bị đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, thời gian nêu trên.

- Định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối việc phối hợp liên

ngành trong khai thác, sử dụng CSDL đất đai; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công an tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và trao đổi với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an trong việc đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở trong Cơ sở dữ liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để làm sạch, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với CSDL quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an và các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Rà soát, cân đối nguồn lực, bảo đảm kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, xây dựng và vận hành CSDL đất đai theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc rà soát, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ xây dựng, vận hành CSDL đất đai.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tham gia thẩm định, đánh giá công nghệ, giải pháp kỹ thuật trong quá trình triển khai.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp rà soát, tham mưu tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên cơ sở khai thác tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư; bảo đảm cắt giảm hồ sơ giấy, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc chuẩn hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi tái cấu trúc.

- Theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tham mưu điều chỉnh các quy trình chưa phù hợp.

6. Thuế tỉnh

Tiếp tục duy trì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin CSDL đất đai của tỉnh và hệ thống thông tin của ngành thuế để luân chuyển, giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC về đất đai trên địa bàn tỉnh.

7. Viễn thông Đồng Tháp

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường trích xuất danh sách các thửa đất theo các tiêu chí chưa xác thực chủ, thiếu hồ sơ quét, thiếu dữ liệu không gian, sai lệch thông tin chủ sử dụng...; đồng thời, hỗ trợ các công cụ, phần mềm để lọc, bóc tách chi tiết số liệu cụ thể đến từng thửa đất hiện có trong CSDL đất đai để xác định rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng xã, từng Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phục vụ việc thu thập, đối soát thông tin và tạo lập CSDL đất đai.

- Hỗ trợ Văn phòng Đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Bảo đảm hệ thống thông tin cung cấp, sử dụng để quản lý, vận hành CSDL đất đai của tỉnh được an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu; có phương án dự phòng, ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố, bảo đảm hệ thống được vận hành thông suốt, không bị gián đoạn.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch thực hiện đến ấp, khu phố, chủ sử dụng đất trên địa bàn được biết, hưởng ứng, phối hợp thực hiện công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được đề nghị để phục vụ công tác tổng hợp, tạo lập, cập nhật CSDL của cơ quan có thẩm quyền.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã; xây dựng Kế hoạch, bố trí nhân lực và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; cử cán bộ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo địa bàn các xã, phường và bố trí lịch trực tiếp tham gia công tác kê khai, đăng ký để hoàn thiện các thủ tục kê khai đăng ký theo quy định.

- Chủ trì tổ chức kê khai lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) và thực hiện cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn theo quy định phục vụ hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai. Chỉ đạo thực hiện việc giải quyết TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã gắn liền với việc khai thác, sử dụng và vận hành cập nhật hệ thống CSDL đất đai của thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an

tỉnh, Tổ công tác cấp tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Đối với các công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tự cân đối, tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung (nếu có).

- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng phòng và công chức Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và đô thị, các phòng, đơn vị khác có liên quan thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao liên quan đến Kế hoạch.

9. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này, **định kỳ ngày 25 hàng tháng** có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền.

10. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Quản lý đất đai;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP,
P.KT(Dung,Tân), TT.PVHCC;
- TT. Tin học và Công báo (đăng công khai);
- Lưu: VT, P.KT(Lực)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện